TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN Bản án số: 173/2026/HS-ST Ngày 28 - 5 - 2026	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Đức và bà Nguyễn Thị An

- Thư ký phiên tòa: Ông Lại Nhật Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Trịnh Thị L, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1995 tại tỉnh Hưng Yên; căn cước công dân số: 034195005861 do Cục C cấp ngày 28/11/2023. Nơi cư trú: Thôn L, xã V, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Trịnh Văn T và bà Phạm Thị Đ; có chồng là anh Ngô Văn P; có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo Trịnh Thị L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 10/3/2026 đến nay.

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1972; Nơi cư trú: thôn P, xã T, tỉnh Hưng Yên (đã chết).

*** Đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Cụ Vũ Thị T2, sinh năm 1946 (mẹ bị hại); Nơi cư trú: tổ B, phường T, tỉnh Lai Châu - vắng mặt.

2. Ông Phạm Kim S, sinh năm 1970 (chồng bị hại); Nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Hưng Yên - vắng mặt.

3. Anh Phạm Tiến N, sinh năm 1994 - vắng mặt.

4. Chị Phạm Thị Anh K, sinh năm 1997 (con bị hại) - vắng mặt.

5. Anh Phạm Hoàng L1, sinh năm 2005 (con bị hại) - vắng mặt.

Đều cư trú tại: Thôn P, xã T, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

- Chị Đỗ Thị T3, sinh năm 1990 - có mặt;

- Anh Phạm Thanh P1, sinh năm 1985 - có mặt;

Đều cư trú tại: Thôn N, xã T, tỉnh Hưng Yên.

- Cháu Ngô Trịnh Ngọc L2, sinh năm 2015 - vắng mặt; Nơi cư trú: Thôn L, xã V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 17/01/2026, Trịnh Thị L (có giấy phép lái xe theo quy định, không sử dụng rượu bia hay chất kích thích mạnh khác) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 17B2–734.80 chở sau hai con là Ngô Trịnh Ngọc L2 (sinh năm 2015) và Ngô Quang B (sinh năm 2017) đi từ nhà tại thôn L, xã V, tỉnh Hưng Yên về quê xã T, tỉnh Hưng Yên. Đến khoảng 17 giờ 53 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường DH12 thuộc địa phận thôn N, xã T, tỉnh Hưng Yên. Mặt đường DH12 trải nhựa áp phan rộng 7,45 mét, tiếp giáp mép đường về hai phía là lề đường rộng 0,3 mét được trải nhựa áp phan cao bằng mặt đường. Tính theo chiều đi từ đường Q đi trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, tiếp giáp với lề đường bên phải là 3 mét đất lưu không và ruộng; tiếp giáp với lề đường bên trái là rãnh thoát nước rộng 0,3 mét, tiếp đến là vỉa hè rộng 3,2 mét, tiếp đến là nhà ở của các hộ dân sống ven đường. Trước nơi xảy ra tai nạn về hai phía có đặt biển W “nơi giao nhau với đường không ưu tiên đi kèm biển phụ phạm vi tác dụng 250 mét”. L điều khiển xe mô tô đi với vận tốc khoảng 40 km đến 50 km/h, do không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn và thiếu chú ý quan sát nên khi thấy bà Nguyễn Thị T1 đang ngồi trên xe máy điện nhãn hiệu DK BIKE ROMASX, không đeo biển kiểm soát và dừng xe giữa đường theo chiều đi của L, do không kịp xử lý nên phần bánh trước phía bên trái của xe mô tô do L điều khiển đã va chạm vào phần thân xe phía sau bên phải của xe máy điện của bà T1. Sau va chạm, L, cháu L2, cháu B và bà T1 cùng ngã xuống đường, 02 phương tiện bị đổ. Hậu quả: L bị gãy chân trái; bà T1 bị sây sát da, sưng nề, tụ máu tại vùng đầu, ngực, bụng, lưng, tay và chân; vỡ xương sọ vùng giữa chẩm, chảy máu não được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện H - Hà Nội đến ngày 18/01/2026 bà T1 chết tại gia đình, nguyên nhân chết do chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trịnh Thị L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ hồi 18 giờ 30 phút ngày 17/01/2026 tại đường DH12 thuộc địa phận thôn N, xã T, tỉnh Hưng Yên, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông và bản ảnh hiện trường do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh H lập ngày 17/01/2026; biên bản khám nghiệm phương tiện, bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập ngày 12/7/2025; Kết luận giám định tử thi số 218/KLGĐTT-KTHS ngày 06/02/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh H; Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu; Phiếu xét nghiệm nước tiểu đối với Trịnh Thị L sinh năm 1995, trú tại xã T, tỉnh Hưng Yên ngày 17/01/2026 của Bệnh viện Đ1 thể hiện kết quả: cồn – dưới ngưỡng phát hiện, trị số bình thường 0 – 2.17mmol/L; Morphine – âm tính; lời khai của những người làm chứng là chị Đỗ Thị T3, anh Phạm Thanh P1, cháu Ngô Trịnh Ngọc L2; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Kim S; biên bản làm việc với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Tiến N, chị Phạm Thị Anh K, anh Phạm Hoàng L1 và bà Vũ Thị T2 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Kết luận giám định tử thi số 218/KLGĐTT-KTHS ngày 06/02/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Trên tử thi có các vết sây sát da, sưng nề, tụ máu tại vùng đầu, ngực, bụng, lưng, tay và chân; vỡ xương sọ vùng giữa chẩm, chảy máu não. Nạn nhân Nguyễn Thị T1, sinh năm 1972, trú tại thôn P, xã T, tỉnh Hưng Yên chết do chấn thương sọ xão.

- Kết luận giám định số 411/KL-KTHS ngày 13/02/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh của 01 (một) tập tin video gửi giám định. Hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông được trích xuất, mô tả trong Phụ lục kèm theo Kết luận giám định;

- Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu; Phiếu xét nghiệm nước tiểu đối với Trịnh Thị L sinh năm 1995, trú tại xã T, tỉnh Hưng Yên ngày 17/01/2026 của Bệnh viện Đ1 thể hiện kết quả: cồn – dưới ngưỡng phát hiện, trị số bình thường 0 – 2.17mmol/L; Morphine – âm tính;

Tại bản cáo trạng số 80/CT- VKS-KV5, tỉnh Hưng Yên ngày 22/4/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Trịnh Thị L về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trịnh Thị L về tội danh và điều luật như bản cáo trạng số 80/CT- VKS- KV5 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều

260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Thị L:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Thị L mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trịnh Thị L thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho người đại diện hợp pháp của bị hại là cụ T2, ông S, anh N, chị K, anh L1 tổng số tiền là 350.000.000 đồng.

Xét sự thỏa thuận không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận trên và ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội.

Bị cáo Trịnh Thị L nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ. Từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 53 phút ngày 17/01/2026, tại đường DH12 thuộc địa phận thôn N, xã T, tỉnh Hưng Yên, Trịnh Thị L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 17B2 – 734.80 chở sau hai con là Ngô Trịnh Ngọc L2 và Ngô Quang B đi hướng từ đường Quốc lộ 10 về hướng trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Hưng Yên. L điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 40 km đến 50 km/h, do không làm chủ tốc độ, thiếu chú ý quan sát,

không giữ khoảng cách an toàn nên khi thấy bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1972, trú tại thôn P, xã T, tỉnh Hưng Yên) đang ngồi trên xe máy điện nhãn hiệu DK BIKE ROMASX, không đeo biển kiểm soát và dừng xe giữa đường theo chiều đi của L, do không kịp xử lý nên phần bánh trước phía bên trái của xe mô tô do L điều khiển đã va chạm vào phần thân xe phía sau bên phải của xe máy điện của bà T1. Hậu quả, bà Nguyễn Thị T1 tử vong do chấn thương sọ脑. Từ đó Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Thị L đã vi phạm khoản 1 Điều 10; điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự giao thông đường bộ năm 2024 và phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát khu vực 5 – Hưng Yên truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Theo quy định Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ: *Điều 10. Quy tắc chung: 1. Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác. Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe... 3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn trong các trường hợp sau đây:... b) Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường...* Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ: *"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) Làm chết người; ... 5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".*

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo xét thấy: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trịnh Thị L đã khai báo thành khẩn, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, đại diện gia đình bị hại đã nhận 350.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo với

mức án như đại diện của Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo chịu sự quản lý của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 còn quy định: "Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm." Bị cáo là lao động chính trong gia đình, xét hành vi của bị cáo chưa đến mức phải áp dụng hình phạt bổ sung và bị hại cũng có một phần lỗi (khi dừng xe ở giữa đường vi phạm quy định về dừng, đỗ xe) nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trịnh Thị L đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho đại diện hợp pháp của bị hại là cụ T2, ông S, anh N, chị K, anh L1 tổng số tiền là 350.000.000 đồng. Xét sự thỏa thuận không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận trên.

[8]. Về xử lý vật chứng, tài sản:

[8.1]. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 17B2 – 734.80 do Trịnh Thị L điều khiển gây tai nạn giao thông. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của Trịnh Thị L, bị cáo L có đơn xin lại tài sản. Xét thấy việc trả lại tài sản trên không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, ngày 01/4/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã ra Quyết định trả lại chiếc xe mô tô trên cho Trịnh Thị L. Bị cáo L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu giải quyết chiếc xe trên.

[8.2]. Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu DK BIKE, màu sơn đen, không đeo biển kiểm soát do bà Nguyễn Thị T1 điều khiển. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của ông Phạm Kim S (sinh năm 1970, trú tại thôn P, xã T, tỉnh Hưng Yên) là chồng bà Nguyễn Thị T1. Xe máy điện có biển kiểm soát 17MĐ2 -106.86 đăng ký tên ông S, trước khi xảy ra tai nạn biển số xe máy điện bị rơi ra ông chưa kịp gắn lại. Ông S xác định chiếc xe bị hư hỏng nhẹ, ông không yêu cầu định giá thiệt hại của chiếc xe và không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm. Ông S có đơn xin lại tài sản, ngày 01/4/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã ra Quyết định trả lại chiếc xe máy điện trên cho ông Phạm Kim S. Ông S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu giải quyết chiếc xe trên.

[8.3]. Đối với một giấy phép lái xe số hạng A1 số 361133006670 do Bộ G cấp ngày 09/8/2013 mang tên Trịnh Thị L trả lại cho bị cáo.

[8.4]. Đối với một USB hoàn trả mẫu vật giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số B849 ngày 06/02/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lưu trữ hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông được quản lý theo hồ sơ vụ án.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 50; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Thị L **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng**. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Thị L cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm của bị cáo Trịnh Thị L đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là cụ T2, ông S, anh N, chị K, anh L1 tổng số tiền **350.000.000 đồng** (ba trăm năm mươi triệu đồng). Hai bên đã giao nhận xong số tiền bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm trên.

4. Về vật chứng:

4.1. Trả lại bị cáo Trịnh Thị L một giấy phép lái xe số hạng A1 số 361133006670 do Bộ G cấp ngày 09/8/2013 mang tên Trịnh Thị L.

4.2. Một USB hoàn trả mẫu vật giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số B849 ngày 06/02/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lưu trữ hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông được quản lý trong hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Bị cáo Trịnh Thị L phải nộp **200.000 đồng** (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/5/2026). Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 5 - Hưng Yên;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- UBND xã Vũ Thư, Hưng Yên;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.